

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện các chính sách về huy động và sử dụng các nguồn lực trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện nội dung Công văn số 3099/BKHĐT-KTNN ngày 14/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện các chính sách về huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá khái quát về tình hình, kết quả, hiệu quả thực hiện các chính sách đầu tư giai đoạn 2016 - 2020

Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành các nghị quyết và quyết định quan trọng để tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình; cấp ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố và xã cũng kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn. Thành lập và kiện toàn hệ thống tổ chức chỉ đạo, bộ máy quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia từ cấp tỉnh đến tận xã để kịp thời chỉ đạo, điều phối việc thực hiện Chương trình.

Các cơ quan truyền thông đại chúng đã kịp thời tuyên truyền, phản ánh các sự kiện thời sự, các điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới. Các hội đoàn thể cũng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức khác nhau, nhờ đó đã thu hút ngày càng nhiều hơn các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

Kịp thời tổ chức các lớp tập huấn phổ biến về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; tập huấn về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, phương thức thực hiện Chương trình cho cán bộ có liên quan để tạo nên một phong trào rộng khắp trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chung sức xây dựng nông thôn mới.

Trong điều kiện khó khăn về ngân sách, bên cạnh các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi đã cân đối, bố trí bổ sung nguồn lực đáng kể cho việc thực hiện Chương trình; tích cực huy động sự đóng góp của mọi tầng lớp nhân dân cho đầu tư cơ sở hạ tầng; nhờ vậy, hạ tầng nông thôn có

nhieu chuyển biến rõ nét. Đã huy động, đa dạng hóa nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác như 30a, 135, chương trình mục tiêu, vốn ODA,... Các huyện, xã trong tỉnh đã chủ động bố trí ngân sách địa phương đầu tư cơ sở hạ tầng. Chương trình được sự đồng thuận cao của người dân nông thôn thông qua việc hiến đất, công trình, vật kiến trúc để đầu tư xây dựng đường giao thông, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, xây dựng trường học, nhà văn hóa,...

b) Tổng vốn huy động thực hiện Chương trình

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình ước giai đoạn 2016 – 2020 ước đạt: 13.116.133 triệu đồng, trong đó:

(1) Ngân sách Trung ương: 1.438.700 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 1.042.400 triệu đồng
- Trái phiếu chính phủ: 98.000 triệu đồng
- Sự nghiệp: 284.300 triệu đồng
- Trung ương thưởng: 14.000 triệu đồng

(2) Ngân sách địa phương: 2.284.468 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh: 1.303.645 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư: 1.024.000 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 279.645 triệu đồng

- Ngân sách huyện, xã: 980.823 triệu đồng

(3) Vốn lồng ghép: 3.312.357 triệu đồng

(4) Vốn tín dụng: 5.107.251 triệu đồng

(5) Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã: 267.413 triệu đồng

(6) Cộng đồng dân cư: 705.944 triệu đồng.

c) Tình hình nợ đọng, xử lý nợ đọng XD CB của Chương trình MTQG trên địa bàn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không phát sinh nợ đọng XD CB đối với nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

d) Kết quả thực hiện chương trình

- *Kết quả thực hiện đến ngày 31/5/2019:*

Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các huyện, thành phố, kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/5/2019:

+ Số xã đạt tiêu chí theo nhóm

Nhóm 1 (đạt 19 tiêu chí): 59 xã, tăng 48 xã so với 2015

Nhóm 2 (đạt từ 15 - 18 tiêu chí): 16 xã, tăng 3 xã so với năm 2015

Nhóm 3 (đạt từ 10 - 14 tiêu chí): 49 xã, tăng 1 xã so với năm 2015

Nhóm 4 (đạt từ 5 - 9 tiêu chí): 40 xã, giảm 17 xã so với năm 2015

Nhóm 5 (< 5 tiêu chí): 0 xã, giảm 35 xã so với năm 2015

+ Số tiêu chí bình quân/xã: 13,76 (tăng 4,62 so với cuối 2015: 9,14)

- *Dự kiến đến cuối năm 2019* đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 80 xã, tiêu chí bình quân/xã: 12,62 và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- *Dự kiến đến cuối năm 2020:*

+ Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 5 huyện và thành phố Quảng Ngãi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

+ Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 98 xã;

+ Bình quân số tiêu chí/xã: 16,5.

2. Khái quát về tồn tại, hạn chế, kiến nghị

- Việc theo dõi, quản lý và báo cáo tiến độ thực hiện của các địa phương trong tỉnh còn hạn chế, chưa kịp thời dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong công tác tổng hợp cũng như trong chỉ đạo điều hành thực hiện chương trình.

- Về nguồn vốn và tình hình thực hiện kế hoạch vốn:

+ Nguồn lực của nhà nước đầu tư trực tiếp cho Chương trình chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương (vốn đầu tư từ NSTW trong 4 năm 2016-2019 bằng 58% kế hoạch trung hạn); việc huy động vốn trong dân, trong cộng đồng dân cư và của doanh nghiệp cho xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn.

+ Việc hoàn thành các thủ tục đầu tư chậm, các địa phương lúng túng trong việc áp dụng hay không áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ.

- Nhân sự trong các tổ chức chỉ đạo, điều hành; bộ máy giúp việc, quản lý thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cấp xã luôn có biến động thay đổi làm cho công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi thực hiện thiếu tính liên tục, kịp thời.

- Ban Chỉ đạo một số huyện, xã thiếu tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Chương trình, nhiều xã chưa xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể để đạt chuẩn nông thôn mới theo đề án được duyệt, chưa xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể từng tiêu chí, còn lúng túng trong tổ chức hoạt động; nên kết quả thực hiện chậm chuyển biến.

- Phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới không đồng đều giữa các vùng trong tỉnh; bộ mặt nông thôn mới thực sự chỉ có chuyển biến rõ rệt ở

nhóm các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới được ưu tiên hỗ trợ nguồn lực từ Chương trình, nhóm các xã khác chậm, thậm chí không có sự chuyển biến.

- Tiến độ thực hiện Chương trình không đồng đều, có sự chênh lệch tương đối lớn giữa các huyện, thành phố trong tỉnh, giữa vùng đồng bằng và các huyện miền núi.

- Hoạt động phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn, các địa phương vẫn còn lúng túng trong việc đề xuất, lựa chọn mô hình hình thực hiện; hình thức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất chưa tạo sự đột phá về phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, do đó một số tiêu chí mềm như: thu nhập, hộ nghèo khó đạt được.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Tình hình thực hiện các quy định về đầu tư theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (bao gồm Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017)

a) Kết quả đạt được

- Tình hình ban hành, thực hiện các chính sách, hướng dẫn bổ sung của địa phương:

Thực hiện Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (bao gồm Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017), tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020.

Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương như:

+ Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020;

+ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 phê duyệt Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020 và được sửa đổi tại Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh;

+ Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 ban hành Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020 và được sửa đổi tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh.

+ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 ban hành Quy định mức chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

- Đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của chính sách:

Về cơ chế phân bổ nguồn vốn: Cấp huyện tổng hợp nhu cầu đầu tư của các xã, gửi về cho cấp tỉnh, trên cơ sở đó cấp tỉnh phân bổ trực tiếp theo các công trình mà cấp huyện đã đề xuất.

Về cơ chế hỗ trợ, nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước thực hiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; các nội dung còn lại ngoài hỗ trợ của ngân sách nhà nước, có vốn đối ứng của cộng đồng dân cư hưởng lợi, dù rất ít nhưng để người dân nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình đối với xây dựng nông thôn mới.

Về kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình sau đầu tư: Hàng năm, UBND tỉnh phân bổ một phần kinh phí từ vốn sự nghiệp hỗ trợ cho duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình sau đầu tư nhằm đảm bảo công trình được vận hành, khai thác, sử dụng phù hợp với yêu cầu trong suốt quá trình sử dụng góp phần khai thác tối đa những lợi ích kinh tế - xã hội của công trình đó mang lại.

- Tình hình lồng ghép các chương trình hỗ trợ NSNN trên địa bàn cấp xã, huyện: UBND tỉnh ban hành Công văn số 5990/UBND-NNTN ngày 24/10/2016 về việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 Ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn đầu tư thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo bền vững trên địa bàn 6 huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020.

b) Tồn tại, hạn chế, khó khăn

- Quy định vốn đối ứng chưa làm rõ phần ngân sách các cấp hỗ trợ và huy động nguồn lực từ cộng đồng để đánh giá đúng mức độ tham gia của cộng đồng dân cư.

- Nhu cầu, nội dung đầu tư các xã khá lớn trong khi vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cho chương trình chưa đủ đáp ứng yêu cầu của các địa phương, nguồn lực huy động khác cho xây dựng nông thôn mới chưa nhiều. Các xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới có các tiêu chí đạt chuẩn ở mức tối thiểu, cần phải tiếp tục đầu tư.

2. Về việc thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc CTMTQG giai đoạn 2016 - 2020 (bao gồm cả nội dung sửa đổi tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP)

a) Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ đối với việc thực hiện hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020. Theo đó, UBND tỉnh ban hành các tập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, gồm:

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 về việc ban hành các tập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với công trình trường mầm non, mẫu giáo, các công trình xây dựng đường giao thông nông thôn và công trình kiên cố hóa kênh mương loại III trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 về việc ban hành các tập thiết kế mẫu công trình chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 về việc ban hành tập thiết kế mẫu công trình nhà văn hóa thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 về việc ban hành tập thiết kế mẫu công trình nhà văn hóa xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tồn tại, hạn chế, khó khăn

Việc áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng có những thuận lợi nhất định trong việc rút ngắn thời gian và tiết kiệm kinh phí đầu tư xây dựng, giải quyết nhu cầu lao động tại địa phương; tuy nhiên, do năng lực về máy móc, thiết bị, nguồn vốn của tổ đội ở thôn, xã còn hạn chế nên số lượng các dự án áp dụng cơ chế đặc thù rất ít.

Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ chưa được hướng dẫn cụ thể các chi phí thuộc gói thầu xây lắp được thực hiện theo hình thức tham gia của cộng đồng, do đó địa phương gặp khó khăn trong việc thanh quyết toán công trình. Vì vậy, để có cơ sở thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính - đầu tư - xây dựng của Nhà nước, kính đề nghị Trung ương quan tâm hướng dẫn và cho ý kiến về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành được thực hiện theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng (quy định tại Điều 7, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP), đối với các loại chi phí nêu trên.

3. Về việc thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

a) Tình hình thực hiện các chính sách

Đối với nguồn vốn NSTW, ưu tiên bố trí dự án cho các xã còn dưới 5 tiêu chí (theo dự kiến xếp loại tiêu chí đến cuối năm 2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); thứ 2 là các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, các xã 135, bãi ngang ven biển, các xã dự kiến về đích trong năm; các loại xã còn lại là bố trí ít nhất (theo nguyên tắc ưu tiên tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Đối với ngân sách tỉnh: Ưu tiên phân bổ cho các xã theo kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm. Trên cơ sở Quyết định phân bổ vốn của tỉnh, các huyện, thành phố giao kế hoạch chi tiết cho các xã thực hiện.

Các cấp đã tự cân đối ngân sách và huy động nguồn lực để đảm bảo thực hiện Chương trình; có giải pháp huy động nguồn vốn từ tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng để thực hiện Chương trình theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

b) Kết quả thực hiện công tác phân bổ, giải ngân vốn hàng năm

(1) Về kế hoạch trung hạn:

Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2), tổng vốn ngân sách trung ương trung hạn giao cho tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Quyết định 906a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

(2) Về kế hoạch vốn giao hàng năm:

- Năm 2016, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại:

+ Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 về việc giao ngân sách trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016;

+ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016 (nguồn vốn ngân sách tỉnh);

+ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2016 – nguồn vốn Ngân sách tỉnh thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn (từ Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn lồng ghép vào Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển là 185.200 triệu đồng, bao gồm: vốn ngân sách Trung ương là 31.200 triệu đồng, vốn TPCP là 98.000 triệu đồng;

vốn ngân sách tỉnh là 56.000 triệu đồng¹. Tính đến 31/01/2017, tổng giá trị giải ngân đạt 151.121 triệu đồng, bằng 81,6% kế hoạch; trong đó, vốn ngân sách trung ương giải ngân 62,2%, vốn TPCP giải ngân đạt 78,0%, vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 98,6%.

- Năm 2017, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại:

+ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017;

+ Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017;

+ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 – nguồn vốn ngân sách tỉnh;

+ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2017 (thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới);

+ Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2017 thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018-2019 Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

Tổng vốn đầu tư phát triển là 264.280 triệu đồng, bao gồm: Vốn ngân sách Trung ương là 144.280 triệu đồng, trong đó: Vốn giao đầu năm là 138.000 triệu đồng; vốn ngân sách trung ương giao bổ sung 6.280 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh là 120.000 triệu đồng, trong đó: 95.000 triệu đồng hỗ trợ trực tiếp xây dựng nông thôn mới; 25.000 triệu đồng thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Tính đến 31/01/2018, đa số các công trình đều đảm bảo tiến độ thực hiện và có giá trị giải ngân cao với tổng giá trị giải ngân đạt 253,567 tỷ đồng, bằng 96,5% kế hoạch; trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 95,7%, vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 95,9%.

- Năm 2018, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại:

+ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018.

+ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 08/2/2018 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh

¹ 40.000 triệu đồng bố trí trực tiếp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, 16.000 triệu đồng bố trí Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

môi trường nông thôn năm 2018 (thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển là 409.200 triệu đồng, bao gồm: Vốn ngân sách Trung ương là 144.200 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh là 265.000 triệu đồng (kể cả ứng 50.000 triệu đồng của kế hoạch năm 2019). Tính đến 31/01/2019, đa số các công trình đều đảm bảo tiến độ thực hiện và có giá trị giải ngân cao, với tổng giá trị giải ngân 376.363 triệu đồng, bằng 95,5% kế hoạch (trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 96,4%, vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 95,0%); phần còn lại kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019 là 17.837 triệu đồng.

- Năm 2019, UBND tỉnh giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển là 543.000 triệu đồng, bao gồm: ngân sách Trung ương là 283.000 triệu đồng, trong đó, 42.700 triệu đồng vốn dự phòng giao giữa năm; ngân sách tỉnh: 260.000 triệu đồng. Tính đến 31/5/2019, tổng giá trị giải ngân 242.235 triệu đồng, bằng 44,63% kế hoạch (trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 28,7%, vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 61,96%).

c) Kết quả thực hiện quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình

Tổng kế hoạch vốn Trung ương phân bổ giai đoạn 2016-2019 là 602.680 triệu đồng, bằng 57,8% kế hoạch trung hạn.

Tổng kế hoạch vốn ngân sách tỉnh phân bổ giai đoạn 2016-2019 trong kế hoạch trung hạn là 631.000 triệu đồng, bằng 74,7% kế hoạch trung hạn. Ngoài nguồn vốn ngân sách tỉnh được tính trong kế hoạch trung hạn, hàng năm tỉnh phân bổ từ các nguồn vốn khác của tỉnh như: Nguồn thu vượt ngân sách, 10% vốn xổ số kiến thiết.... Do đó, tổng vốn ngân sách tỉnh phân bổ giai đoạn 2016-2019 là 1.024.000 triệu đồng (chưa kể vốn ngân sách huyện, xã), bằng 1,69 lần so với kế hoạch Trung ương giao giai đoạn 2016-2019.

4. Về việc thực hiện Thông tư số 01/2017/BKHĐT ngày 14/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG

Tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, kế hoạch hằng năm của Chương trình được xây dựng bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ, tiêu chí của kế hoạch trung hạn và tình hình thực tiễn địa phương, với quy trình lập kế hoạch được quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Việc tham gia của cộng đồng vào quá trình lập kế hoạch đầu tư công cấp xã tương đối hiệu quả. Hàng năm, các xã căn cứ mục tiêu, định hướng đầu tư của chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND xã xây dựng kế hoạch, họp thôn, họp xã lấy ý kiến nhân dân về kế hoạch đầu tư, số hộ tham gia họp thôn đạt trên 50% số hộ trong thôn. Trên cơ sở kết quả họp thôn, họp xã trình thông qua HĐND xã giữa năm thống nhất kế hoạch đầu tư.

5. Về việc thực hiện Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Các Nghị định: Số 210/2013/NĐ-CP; số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ)

Thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành cơ chế, chính sách² ưu đãi, hỗ trợ mang tính vượt trội về giá cho thuê đất, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, bồi thường, giải phóng mặt bằng, xử lý nước thải tập trung, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá thương hiệu, sản phẩm... nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển. Đến nay, đã hỗ trợ 15,11 tỷ đồng cho 03 dự án nông nghiệp theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP: (1) Dự án Trại chăn nuôi heo Đức Hòa (8 tỷ đồng), (2) Dự án Vùng sản xuất rau an toàn Qnasafe (4 tỷ đồng), (3) Trang trại chăn nuôi heo sạch An Hội (3,11 tỷ đồng). Đồng thời, đang thực hiện các thủ tục hỗ trợ cho 02 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh với số tiền hơn 2,639 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách áp dụng trên địa bàn tỉnh, dự kiến trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2019. UBND tỉnh đã cam kết hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57 đối với dự án Trang trại chăn nuôi heo thịt theo hướng công nghiệp sạch Phú Hiệp (3 tỷ đồng).

Trên địa bàn tỉnh có 29 dự án được thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, với tổng vốn đầu tư đăng ký 1.558 tỷ đồng, lĩnh vực sản xuất chủ yếu là chăn nuôi, sản xuất rau quả an toàn, trồng cây dược liệu. Trong đó, có 08 dự án đã đi vào hoạt động, tập trung chủ yếu trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về sự cần thiết thực hiện Chương trình sau năm 2020

Toàn tỉnh Quảng Ngãi có 164/164 xã của 14 huyện, thành phố tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Dự kiến đến năm 2020, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 98 xã/164 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 06/14 huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới. Sau năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi

²Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh.

còn 66 xã của 8/14 huyện, thành phố chưa đạt chuẩn nông mới, cần phải tiếp tục đầu tư để phấn đấu đạt chuẩn. Bên cạnh đó, cần tiếp tục triển khai mô hình xây dựng khu dân cư nông thôn kiểu mẫu ra địa bàn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để tiến hành xây dựng xã đạt chuẩn nâng cao, xã đạt chuẩn kiểu mẫu. Do vậy, sau năm 2020 cần thiết phải thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về văn bản, chính sách cụ thể

a) Các Luật, nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn; các quy định về phân cấp trao quyền, huy động và sử dụng nguồn lực

Đề nghị Chính phủ quan tâm có cơ chế hỗ trợ đầu tư cho tiêu chí huyện nông thôn mới để thực hiện các nội dung về cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, điện...) theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Chính phủ có giải pháp phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới một cách phù hợp, tránh phân bổ phân tán, dàn trải như hiện nay, khó kiểm tra, kiểm soát, khó đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện.

b) Về công tác quyết toán dự án hoàn thành

- *Về thời gian thẩm tra:* Đối với nhóm C đề nghị điều chỉnh tăng thời gian thẩm tra, lý do: Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố có biên chế ít nhưng số lượng dự án có thời điểm rất nhiều nên nhiều đơn vị hoàn thành công tác thẩm tra, phê duyệt chậm so với thời gian quy định.

- *Về cách tính chi phí thẩm tra, phê duyệt:* Quy định tại Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán được xác định theo quy định tại điểm a và b khoản này không được phép cao hơn chi phí tạm tính nêu trên”, nhưng thực tế thì chi phí tạm tính thường không chính xác, có trường hợp chi phí thẩm tra, phê duyệt cập nhật sai sót trong tổng dự toán, nên đề nghị Trung ương xem xét lại nội dung này cho phù hợp với thực tế.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP, các P/Ng.cứu, CB-TH
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 419).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục
KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn huy động	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2020					Dự kiến 2020	Dự kiến nhu cầu 2021-2025	Ghi chú
			Tổng số	2016	2017	2018	2019			
	Huy động và bố trí vốn	6.384.474	13.116.133	1.310.861	3.061.380	2.544.048	2.977.062	3.222.782	19.674.200	
I	Ngân sách nhà nước	1.265.870	3.723.168	453.733	508.621	695.970	967.062	1.097.782	5.584.752	
1	Ngân sách Trung ương	273.683	1.438.700	171.100	186.080	203.000	360.900	517.620	2.158.050	
1.1	Trái phiếu chính phủ	206.000	98.000	98.000						
1.2	Đầu tư phát triển		1.042.400	31.200	144.280	144.200	283.000	439.720		QĐ số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Trưởng Bộ KHĐT
1.3	Trung ương thường		14.000	14.000						
1.4	Sự nghiệp	67.683	284.300	27.900	41.800	58.800	77.900	77.900		
2	Ngân sách địa phương	992.187	2.284.468	282.633	322.541	492.970	606.162	580.162	3.426.702	
1.1	Tỉnh	506.100	1.303.645	134.000	134.121	299.200	406.162	330.162	1.955.468	
1.2	Đầu tư phát triển	492.254	1.024.000	134.000	130.000	256.000	290.000	214.000		
	<i>Trong đó: Bố trí trực tiếp thực hiện nông thôn mới</i>		735.000	40.000	95.000	190.000	235.000	175.000		QĐ 906a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018
	<i>Chương trình Nước sạch VSMTNT</i>		110.000	16.000	25.000	15.000	15.000	39.000		
	<i>Vốn xã số kiến thiết</i>		20.000			10.000	10.000			
	<i>Nguồn thu vượt dự toán</i>		37.000	7.000			30.000			
	...									
1.2	Sự nghiệp	13.846	279.645		4.121	43.200	116.162	116.162		
1.2	Huyện, xã	486.087	980.823	148.633	188.420	193.770	200.000	250.000	1.471.235	

II	Vốn lồng ghép (giảm nghèo, hỗ trợ có mục tiêu)	3.210.153	3.312.357	695.526	795.563	571.268	600.000	650.000	4.968.536	
III	Vốn tín dụng	1.130.267	5.107.251	92.666	1.476.090	1.088.495	1.200.000	1.250.000	7.660.877	
IV	Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã	264.792	267.413	16.718	100.095	25.600	60.000	65.000	401.120	
V	Vốn huy động từ cộng đồng dân cư	297.679	705.944	52.218	181.011	162.715	150.000	160.000	1.058.916	
	Quy đổi từ hiến đất, hiện vật									
	Quy đổi từ ngày công lao động									
	Góp bằng tiền									
VI	Nguồn khác	215.713								